

Số: 27/H/TTr-UBND

Bình Dương, ngày 09 tháng 6 năm 2020

TỜ TRÌNH

Đề nghị thông qua điều chỉnh, bổ sung Nghị quyết số 50/NQ-HĐND ngày 12/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về danh mục công trình, dự án thuộc diện thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa trong năm 2020 trên địa bàn tỉnh Bình Dương

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 50/NQ-HĐND ngày 12/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về danh mục công trình, dự án thuộc diện thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa trong năm 2020 trên địa bàn tỉnh Bình Dương;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 248/TTr-STNMT ngày 26/5/2020;

Nay, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh điều chỉnh, bổ sung Nghị quyết số 50/NQ-HĐND ngày 12/12/2019 về danh mục công trình, dự án thuộc diện thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa trong năm 2020 trên địa bàn tỉnh Bình Dương. Cụ thể như sau:

1. Khái quát Nghị quyết số 50/NQ-HĐND

Ngày 12/12/2019, Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 50/NQ-HĐND về danh mục công trình, dự án thuộc diện thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa trong năm 2020 trên địa bàn tỉnh Bình Dương. Theo đó số công trình, dự án đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua là 327 với tổng diện tích 1.589,27ha. Trong đó có:

- a) 324 công trình thuộc diện thu hồi đất với diện tích 1.585,84ha
- b) 03 công trình chuyển mục đích có sử dụng đất trồng lúa với diện tích 3,43ha.

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức sử dụng đất đề nghị điều chỉnh, bổ sung



Tổng cộng có 78 công trình đăng ký, điều chỉnh bổ sung. Bao gồm:

- 05 công trình đăng ký điều chỉnh tên gọi, diện tích đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 50/NQ-HĐND ngày 12/12/2019 với diện tích trước và điều chỉnh lần lượt là: 11,15ha và 24,03ha (tăng 12,88ha) (Đính kèm Phụ lục 1).

- 73 công trình đăng ký bổ sung mới với tổng diện tích 102,73ha, trong đó:

+ 64 công trình thuộc diện thu hồi đất với diện tích 88,44ha (Đính kèm Phụ lục 2);

+ 09 công trình chuyển mục đích có sử dụng đất lúa với diện tích 14,29ha (Đính kèm Phụ lục 3).

3. Tổng hợp các công trình thực hiện trong năm 2020 sau khi điều chỉnh, bổ sung phải thông qua Hội đồng nhân dân tỉnh

Tổng số công trình sau khi điều chỉnh, bổ sung là 400 với tổng diện tích 1.704,88ha (tăng 73 công trình, tương ứng với diện tích 115,61ha so với Nghị quyết số 50/NQ-HĐND), bao gồm:

- Công trình thu hồi đất: 388 công trình với diện tích 1.687,16ha (tăng 64 công trình, tương ứng với diện tích 101,32ha so với Nghị quyết số 50/NQ-HĐND).

- Công trình chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa: 12 công trình với diện tích 17,72ha (tăng 09 công trình, tương ứng với diện tích 14,29ha so với Nghị quyết số 50/NQ-HĐND).

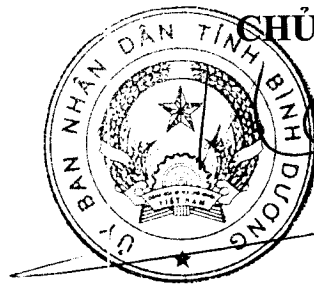
Lưu ý: Những công trình, dự án tại Nghị quyết số 50/NQ-HĐND ngày 12/12/2019 không có tên trong các Phụ lục kèm theo Tờ trình này vẫn giữ nguyên giá trị pháp lý.

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- TT. TỰ; TT. HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VP HĐND tỉnh;
- Ban KTNS – HĐND tỉnh;
- Sở: TNMT, KHĐT, TC, GDĐT, CT, GTVT;
- Cục Thuế;
- LĐVP (Lg, Th), Tn, TH;
- Lưu: VT. 

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Thanh Liêm

DANH MỤC CÔNG TRÌNH ĐĂNG KÝ ĐIỀU CHỈNH TĂNG GIẢM DIỆN TÍCH

(Kèm theo Tờ trình số: **2714** /TTr-UBND ngày **26/12/2019** của UBND tỉnh Bình Dương)



STT	Hạng mục	Chủ đầu tư	Mã QH	Trước điều chỉnh			Sau điều chỉnh			Chênh lệch (ha)	Ghi chú
				Diện tích (ha)	Vị trí: Số tờ, số thửa	Phường, xã	Diện tích (ha)	Vị trí: số tờ, thửa	Xã, phường, thị trấn		
I	Thành phố Thủ Dầu Một		2	6,60			18,79			12,19	
1	Mở mới và thu hồi đất vùng phụ cận đường Tạo lực 6 nối dài	UBND TP.TDM	DGT	4,48	Công trình dạng tuyến (từ ĐLBD đến nút giao Phan Đăng Lưu và Nguyễn Đức Cảnh)	Hiệp An	4,86	Mở mới và thu hồi đất vùng phụ cận đường Tạo Lực 6 nối dài	Công trình dạng tuyến (từ ĐLBD đến nút giao Phan Đăng Lưu và Nguyễn Đức Cảnh)	Hiệp An	0,38 Tăng diện tích, thay đổi tên so với Nghị quyết số 50/NQ-HĐND ngày 12/12/2019 của HĐND tỉnh)
2	Mở rộng đường đê bao dọc rạch Bà Cô (phần khu là N8)	UBND TP.TDM	DGT	2,12	Công trình dạng tuyến (đường phần khu là N8)		13,93	Mở mới và thu hồi đất vùng phụ cận đường Đê bao dọc rạch Bà Cô	Công trình dạng tuyến (đường phần khu là N8)	Chánh Mỹ	11,81 Tăng diện tích, thay đổi tên so với Nghị quyết số 50/NQ-HĐND ngày 12/12/2019 của HĐND tỉnh)
II	Thị xã Tân Uyên		1	3,94			4,11			0,17	
1	Trường THPT Thái Hòa	UBND thị xã Tân Uyên	DGD	3,94	Một phần các thửa 42, 78, 72, 105, 107, 100, 157, 210, 211, 204, 1414, tờ bản đồ số 12	Thái Hòa	4,11	Một phần các thửa 42, 78, 72, 105, 107, 100, 157, 210, 211, 204, 1414, tờ bản đồ số 12		Thái Hòa	0,17 Điều chỉnh tăng diện tích 0,17ha so với Nghị quyết số 50/NQ-HĐND ngày 12/12/2019 của HĐND tỉnh do thu hồi diện tích đất còn lại manh mún, khó sử dụng, khó canh tác thuộc công trình
III	Thị xã Bến Cát		1	0,45			0,45				
1	Dự án xây dựng công viên ven sông Thị Tinh dọc khu dân cư Cầu Đò	Cty CP Đầu tư và Phát triển Thuận Lợi và UBND thị xã Bến Cát	DGT+D KV	0,45	Công trình dạng tuyến (thực hiện bồi thường quyền sử dụng đất)	An Điền	0,45	Dự án Đường ven sông Thị Tinh (đoạn từ ĐH 606 đến ranh dự án KDC Cầu Đò) và Khu công viên ven sông Thị Tinh dọc theo KDC Cầu Đò	Công trình dạng tuyến (thực hiện bồi thường quyền sử dụng đất)	An Điền	Đổi tên so với Nghị quyết số 50/NQ-HĐND ngày 12/12/2019 của HĐND
IV	Huyện Bắc Tân Uyên		1	0,16			0,68			0,52	

I	Nâng cấp BTN tuyến đường giao thông từ giáp đường Tân Thành 62 đến đường Tân Thành 01	UBND huyện Bắc Tân Uyên	DGT	0,16	Điểm đầu giáp ĐT 746 - Điểm cuối giáp đường Tân Thành 01	Tân Thành	Nâng cấp BTN tuyến đường giao thông từ giáp đường Tân Thành 62 đến đường Tân Thành 01	\ 0,68	Điểm đầu giáp ĐT 746 - Điểm cuối giáp đường Tân Thành 01	Tân Thành	0,52	Điều chỉnh diện tích từ 0,16ha lên 0,68ha (Tăng 0,52ha so với Nghị quyết số 50/NQ-HĐND ngày 12/12/2019 của HĐND tỉnh)
	Tổng số		5	11,15				24,03			12,88	

Phụ lục 2
DANH MỤC CÔNG TRÌNH ĐĂNG KÝ BỒ SUNG THUẾ ĐẤT TRONG NĂM 2020
(Kèm theo Tờ trình số: *27/TH* /TTr-UBND ngày 22/10/2020 của UBND tỉnh Bình Dương)

STT	Hạng mục	Chủ đầu tư	Mã QH	Diện tích (ha)	Hiện trạng (ha)	Tăng thêm			Xã/phường	Số tiền cam kết bổ trợ đầu tư công trong năm 2020	Pháp lý vốn/ pháp lý dự án	Ghi chú
						Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại	Vị trí số thửa				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
I	Thành phố Thủ Dầu Một		6	24,68	9,30	15,38						
1	Đầu tư giải quyết điểm ngập đoạn ngã 3 cống đường Thích Quảng Đức (từ ngã 3 Cống đến cầu Bà Hên)	Ban Quản lý dự án ngành NN & PTNT	DTL	0,13		0,13	NNP, ODT	Công trình dạng tuyến (từ ngã ba Cống đến cầu Bà Hên)	Phú Cường	173 tỷ đồng	Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 31/7/2019 của HĐND tỉnh về quyết định, điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công và Văn bản số 5244/UBND-KT ngày 14/10/2019 của UBND tỉnh v/v chuyển đổi nhiệm vụ chủ đầu tư sang Ban QLDA ngành NN và PTNT	
2	Đường Lê Chí Dân (đoạn từ Cống Lò Lu ông Tám Giang đến đường Hồ Văn Công)	UBND TP Thủ Dầu Một	DGT	2,60		2,60	NNP, ODT	Công trình dạng tuyến	Tương Bình Hiệp	Vốn ngân sách	QĐĐ số 3855/QĐ-UBND ngày 23/12/2019 của UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch đầu tư công năm 2020	
3	Dự án gia cố khu sạt lở KDC Huỳnh Long	UBND TP Thủ Dầu Một	DTL	0,89		0,89	NNP, ODT	Công trình dạng tuyến	Tương Bình Hiệp	Vốn ngân sách	QĐĐ số 5124/QĐ-UBND ngày 30/12/2019 của UBND thành phố Thủ Dầu Một về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch đầu tư công năm 2020	
4	Cải tạo, mở rộng Đại lộ Bình Dương	Tổng Cty Becamex	DGT	1,32		1,32	NNP, ODT	Công trình dạng tuyến	Phú Hòa	Hình thức BOT	QĐĐ số 535/QĐ-UBND ngày 03/3/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án đầu tư	
5	Thay dây dẫn đường dây 110kV Tân Định - Gò Dầu (phát sinh thu hồi đất trụ móng)	Cty điện lực Bình Dương	DNL	0,047		0,047	CLN	Công trình dạng tuyến		Vốn doanh nghiệp	QĐ số 2279/QĐ-EVN SPC ngày 16/7/2019 về phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công- dự toán công trình	
6	Khu dân cư Võ Minh Đức	Cty CP ĐT XD và KD BDS Thành Nguyên	ODT	19,70	9,30	10,40	CLN	Các thửa đất thuộc Khu dân cư Võ Minh Đức	Chanh Nghĩa	Doanh nghiệp	Công văn số 266/UBND-KTN ngày 17/01/2019 của UBND tỉnh v/v tiếp tục thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư	
II	Thành phố Dĩ An		1	5,59	-	5,59						
1	Tuyến đường Vành đai Đông Bắc 2	UBND thị xã Dĩ An	DGT	5,59		5,59	HNK, CLN	5BA.3; 5BA.5; 6BA.1; 6BA.2; 10BT; 6BT.3; 6BT.1; 6BT	Bình An, Bình Thắng	1 tỷ đồng	Quyết định số 3855/QĐ-UBND ngày 23/12/2019 của UBND tỉnh Bình Dương về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch đầu tư công năm 2020	

STT	Hạng mục	Chủ đầu tư	Mã QH	Diện tích (ha)	Hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Vị trí: số tờ, thửa	Xã/phường	Số tiền cam kết bố trí đầu tư công trong năm 2020	Pháp lý vốn/ pháp lý dự án	Ghi chú
						Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
III	Thành phố Thuận An		3	2,04	-	2,04						
1	Xây dựng công trình kiểm soát rạch Bình Nhâm	Ban quản lý dự án ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Bình Dương	DTL	1,85		1,85	CLN	Tờ bản đồ số 4 (B1), tờ bản đồ số 6 (C1)	Bình Nhâm	135 tỷ đồng	Quyết định số 3855/QĐ-UBND ngày 23/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch đầu tư công năm 2020	
2	Nâng cấp đường dây 110kV Thuận An - Vsip 2 thành 2 mạch và phân pha 2x300m2 (phát sinh thu hồi đất trụ móng)	Cty điện lực Bình Dương	DNL	0,099		0,099	CLN	Công trình dạng tuyến	Bình Hòa	Vốn doanh nghiệp	QĐ số 3589/QĐ-EVN SPC ngày 29/10/2018 về phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công- dự toán công trình	
3	Bồi thường giải phóng mặt bằng cho đoạn đường từ đường Bình Chuẩn 12 vào trường tiểu học Bình Chuẩn 2	Ủy ban nhân dân thành phố Thuận An	DGT	0,09		0,09	CLN	Tờ bản đồ C1, tờ bản đồ B2-3	Bình Chuẩn	7 tỷ đồng	Quyết định số 8674/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố Thuận An về việc giao chỉ tiêu kế hoạch đầu tư công năm 2020	
IV	Thị xã Tân Uyên		24	68,60	21,14	47,46						
1	Xây dựng đường dẫn vào cầu phía Bình Dương thuộc dự án Xây dựng cầu bắc qua sông Đồng Nai (Cầu Bạch Đằng 2)	Ban QLDA tỉnh	DGT	7,40		7,40	LUA, HNK, CLN, ONT	Công trình dạng tuyến	Bạch Đằng	51 tỷ đồng	Quyết định số 3855/QĐ-UBND ngày 23/12/2019 của UBND tỉnh Bình Dương về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch đầu tư công	
2	Xây dựng cầu vượt sông Đồng Nai thuộc dự án Xây dựng cầu bắc qua sông Đồng Nai (Cầu Bạch Đằng 2)	Ban QLDA tỉnh	DGT	1,01		1,01	LUA, HNK, CLN, ONT, SKC	Công trình dạng tuyến	Bạch Đằng	220 tỷ đồng	Quyết định số 3855/QĐ-UBND ngày 23/12/2019 của UBND tỉnh Bình Dương về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch đầu tư công	
3	Công trình Nâng cấp, mở rộng đường từ ngã tư Bình Chuẩn đến ngã ba giao với tuyến đường dài liệt sĩ Tân Phước Khánh	Ban QLDA tỉnh	DGT	3,00		3,00	LUA, HNK, CLN, ODT	Công trình dạng tuyến	Tân Phước Khánh	315,8 tỷ đồng	Quyết định số 3855/QĐ-UBND ngày 23/12/2019 của UBND tỉnh Bình Dương về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch đầu tư công	
4	Cải tạo đường dây 110kV Uyên Hưng - Đất Cuốc (phát sinh thu hồi đất trụ móng)	Cty điện lực Bình Dương	DNL	0,008		0,008	CLN	Công trình dạng tuyến	Uyên Hưng	Vốn doanh nghiệp	QĐ 326/QĐ-BCT ngày 03/02/2017 của Bộ Công thương về phê duyệt quy hoạch phát triển lưới điện	
5	Lộ ra 110kV Trạm 220kV Tân Uyên	Tổng công ty Điện lực Miền Nam	DNL	0,42		0,42	LUA, HNK, CLN, ODT	Công trình dạng tuyến	Thái Hòa, Thạnh Phước	26,5 tỷ đồng	Quyết định số 706/QĐ-EVN SPC ngày 21/3/2020 của Tổng công ty Điện lực Miền Nam về việc giao kế hoạch ĐTXD năm 2020 cho BQLDA điện lực Miền Nam	

STT	Hạng mục	Chủ đầu tư	Mã QH	Diện tích (ha)	Hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Vị trí: số tờ, thửa	Xã/phường	Số tiền cam kết bố trí đầu tư công trong năm 2020	Pháp lý vốn/ pháp lý dự án	Ghi chú
						Diện tích	Sử dụng vào loại đất					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
6	Xây dựng bờ kè sạt lở sông Đồng Nai đoạn từ cầu Rạch Tre đến thị ủy Tân Uyên-Giai đoạn 2	Ban QLDA tỉnh	DTL	5,93		5,93	LUA, HNK, CLN, ODT	Công trình dạng tuyến	Uyên Hưng	143 tỷ đồng	Quyết định số 3855/QĐ-UBND ngày 23/12/2019 của UBND tỉnh Bình Dương về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch đầu tư công	
7	Tuyển ống thu gom nước thải từ DT 743 về nhà máy xử lý nước thải (đọc suối Bưng Cù) Dự án Thoát nước và xử lý nước thải khu vực Dĩ An, Thuận An và Tân Uyên	Công ty cổ phần nước-Môi trường Bình Dương	DTL	1,20		1,20	LUA, HNK, CLN, ODT	Tờ bản đồ số 11, 16	Thái Hòa	58 tỷ đồng	Quyết định số 3855/QĐ-UBND ngày 23/12/2019 của UBND tỉnh Bình Dương về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch đầu tư công	
8	Trường Tiểu học Tân Phước Khánh B	UBND thị xã Tân Uyên	DGD	1,36		1,36	CLN, NTD	Thửa đất 350, 393, 392, 1551, 361, 1553, tờ bản đồ số 09	Tân Phước Khánh	1 tỷ đồng	Quyết định số 3855/QĐ-UBND ngày 23/12/2019 của UBND tỉnh Bình Dương về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch đầu tư công	
9	Trường Mầm non Thạnh Phước	UBND thị xã Tân Uyên	DGD	1,24		1,24	LUA, HNK, CLN, ODT	Thửa đất số 595, 594, 620, 615, 918, 622, 621, 623, 916, 850, 629, 628, 627, 626, 625, 624, tờ bản đồ số 11	Thạnh Phước	10,9 tỷ đồng	Quyết định số 3855/QĐ-UBND ngày 23/12/2019 của UBND tỉnh Bình Dương về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch đầu tư công năm 2020	
10	Trường tiểu học Khánh Bình	UBND thị xã Tân Uyên	DGD	1,21		1,21	DGD	Nằm trong Khu nhà ở Nam Tân Uyên	Khánh Bình	11 tỷ đồng		
11	Trường THCS Vĩnh Tân	UBND thị xã Tân Uyên	DGD	1,21		1,21	LUA, HNK, CLN,	Thửa đất số 790, 536, 537, tờ bản đồ số 21	Vĩnh Tân	11 tỷ đồng		
12	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường DH 402, phường Tân Phước Khánh	UBND thị xã Tân Uyên	DGT	10,49	6,64	3,86	DGT	Công trình dạng tuyến	Phường Tân Phước Khánh	1,2 tỷ đồng	Quyết định số 8947/QĐ-UBND ngày 24/12/2019 của UBND thị xã Tân Uyên về việc giao chỉ tiêu kế hoạch đầu tư công năm 2020	
13	Trường mầm non Bạch Đằng	UBND thị xã Tân Uyên	DGD	1,00		1,00	LUA, HNK, CLN	Thửa đất số 1584, tờ bản đồ số 09	Bạch Đằng	0,2 tỷ đồng		
14	Trường Mầm non Tân Hiệp 2	UBND thị xã Tân Uyên	DGD	0,98		0,98	LUA, HNK, CLN	Thửa đất số 33, 22, 1009, tờ bản đồ số 32	Tân Hiệp	0,2 tỷ đồng		
15	Xây dựng trụ sở Công an xã Bạch Đằng	UBND thị xã Tân Uyên	TSC	0,19		0,19	CLN	Thửa đất số 596, tờ bản đồ số 5	Bạch Đằng	0,05 tỷ đồng		
16	Trạm y tế xã Bạch Đằng	UBND thị xã Tân Uyên	DYT	0,36		0,36	CLN	Thửa đất số 23, tờ bản đồ số 06	Bạch Đằng	5 tỷ đồng		
17	Nhà tang lễ thị xã Tân Uyên	UBND thị xã Tân Uyên	NTD	13,40		13,40	NTD	Thửa đất số 57, 46, tờ bản đồ số 41	Khánh Bình	0,5 tỷ đồng		
18	Cải tạo, sửa chữa HTTN, vỉa hè, thảm BTN đường DH 401, phường Thái Hòa	UBND thị xã Tân Uyên	DGT	5,28	3,2	2,08	LUA, HNK, CLN, ODT, SKC	Công trình dạng tuyến	Thái Hòa	0,5 tỷ đồng	Quyết định số 8947/QĐ-UBND ngày 24/12/2019 của UBND thị xã Tân Uyên về việc giao chỉ tiêu kế hoạch đầu tư công năm 2020	
19	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường DH 409 (đoạn từ cầu Vĩnh Lợi đến DH 410)	UBND thị xã Tân Uyên	DGT	11,53	11,3	0,23	LUA, HNK, CLN, ODT, SKC	Công trình dạng tuyến	Vĩnh Tân	0,5 tỷ đồng		

STT	Hạng mục	Chủ đầu tư	Mã QH	Diện tích (ha)	Hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Vị trí: số tờ, thửa	Xã/phường	Số tiền cam kết bố trí đầu tư công trong năm 2020	Pháp lý vốn/ pháp lý dự án	Ghi chú
						Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
20	Công trình TBA 110kV Khánh Vân và đường dây đầu nối	Tổng công ty Điện lực Miền Nam	DNL	0,55		0,55	LUA, HNK, CLN, ODT	Công trình dạng tuyến, đi qua các thửa đất thuộc tờ bản đồ số 48 (phường Khánh Bình) và tờ bản đồ số 03 (phường Tân Phước Khánh)	Khánh Bình, Tân Phước Khánh	11,1 tỷ đồng	Quyết định số 705/QĐ-EVNSPC ngày 21/3/2020 của Tổng công ty Điện lực Miền Nam về việc giao kế hoạch ĐTXD năm 2020 cho BQLDA điện lực Miền Nam	
21	Trạm biến áp 110kV Thường Tân và đường dây 110kV Uyên Hưng - Thường Tân	Tổng công ty Điện lực Miền Nam	DNL	0,10		0,10	LUA, HNK, CLN, ODT	Công trình dạng tuyến, đi qua các thửa đất thuộc tờ bản đồ số 57 và 58	Uyên Hưng	7,41 tỷ đồng	Quyết định số 705/QĐ-EVNSPC ngày 21/3/2020 của Tổng công ty Điện lực Miền Nam về việc giao kế hoạch ĐTXD năm 2020 cho BQLDA điện lực Miền Nam	
22	Đường dây 110 kV Phú Giáo-Trạm 220kV Uyên Hưng	Tổng công ty Điện lực Miền Nam	DNL	0,22		0,22	LUA, HNK, CLN, ODT	Công trình dạng tuyến, đi qua các thửa đất thuộc tờ bản đồ số 1, 2, 3, 9, 13 (phường Hội Nghĩa) và tờ bản đồ số 58, 59 (phường Uyên Hưng)	Hội Nghĩa, Uyên Hưng	19,9 tỷ đồng	Quyết định số 705/QĐ-EVNSPC ngày 21/3/2020 của Tổng công ty Điện lực Miền Nam về việc giao kế hoạch ĐTXD năm 2020 cho BQLDA điện lực Miền Nam	
23	Trạm biến áp 110kV VSIP 2-MR2 và đường dây đầu nối	Tổng công ty Điện lực Miền Nam	DNL	0,50		0,50	LUA, HNK, CLN, ODT	Công trình dạng tuyến, đi qua các thửa đất thuộc tờ bản đồ 03	Vĩnh Tân	23,3 tỷ đồng	Quyết định số 705/QĐ-EVNSPC ngày 21/3/2020 của Tổng công ty Điện lực Miền Nam về việc giao kế hoạch ĐTXD năm 2020 cho BQLDA điện lực Miền Nam	
24	Thu hồi diện tích đất còn lại manh mún, khó sử dụng, khó canh tác thuộc công trình: Trạm biến áp 500kV Tân Uyên và đầu nối (đường dây đầu nối 220kV)	Tổng Công ty Truyền tải điện Quốc gia	DNL	0,01		0,01	LUA, HNK, CLN	Một phần các thửa 21, 120, tờ bản đồ số 12	Thái Hòa	Vốn doanh nghiệp	Không có trong Kế hoạch sử dụng đất 2020 (Đã hoàn thành công tác thu hồi đất năm 2019), vốn doanh nghiệp	
V	Thị xã Bến Cát		2	0,07	-	0,07						
1	Công trình nâng cấp, mở rộng đường 7A	UBND thị xã Bến Cát	DGT	0,02		0,02	CLN	Công trình dạng tuyến	An Tây	Ngân sách tỉnh	Quyết định số 3383/QĐ-UBND ngày 02/11/2010 của UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng	
2	Thay dây dẫn đường dây 110kV Tân Định - Gò Dầu (phát sinh thu hồi đất trụ móng)	Cty điện lực Bình Dương	DNL	0,051		0,051	CLN	Công trình dạng tuyến	Thới Hòa, Phú An	Vốn doanh nghiệp	QĐ số 2279/QĐ-EVN SPC ngày 16/7/2019 về phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công- dự toán công trình	
VI	Huyện Phú Giáo		5	2,74	-	2,74						

STT	Hạng mục	Chủ đầu tư	Mã QH	Diện tích (ha)	Hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Vị trí: số tờ, thửa	Xã/phường	Số tiền cam kết bố trí đầu tư công trong năm 2020	Pháp lý vốn/ pháp lý dự án	Ghi chú
						Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)			(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
1	Thu hồi đất Trường Tiểu học Phước Vĩnh B cũ, giao địa phương quản lý	UBND thị trấn Phước Vĩnh	DGD	0,66				Thửa đất số 703, tờ bản đồ số 38	Phước Vĩnh	Thu hồi đất để quản lý	QĐ số 2947/QĐ-UBND ngày 10/10/2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt phương án sắp xếp, xử lý nhà đất	
2	Chợ xã Phước Hòa	UBND xã Phước Hòa	DCH	0,83		0,83	CLN	Đất thuộc dự án KDC Phước Hòa do Cty CP cao su Phước Hòa làm chủ đầu tư thuộc tờ bản đồ số 56	Phước Hòa	Xã hội hóa (Cty bàn giao đất, Nhà nước đầu tư xây dựng)	Cty CP CS Phước Hòa chủ trương bàn giao đất về địa phương để xây dựng chợ theo Công văn số 757/CSPH-VP ngày 05/9/2017	
3	Hệ thống dẫn nổi xử lý nước thải KCN Tân Bình	CTY P KCN Tân Bình	DTL	0,38		0,38	CLN	Các thửa đất số 209, 212, 187, 221, 346, 306, 291, 303, 304, tờ BĐ số	Phước Hòa	Vốn doanh nghiệp		
4	Phân pha dây dẫn đường dây 110kV Trĩ An - Phú Giáo	Cty điện lực Bình Dương	DNL	0,07		0,07	CLN	Công trình đang tuyển	Phước Hòa, Tam Lập, Vĩnh Hòa	Vốn doanh nghiệp	QĐ số 3587/QĐ-EVN SPC ngày 29/10/2018 về phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công- dự toán công trình	
5	Dự án xây dựng đường và cầu Vàm Tư	Ban QLDA ĐT tỉnh	DGT	0,80		0,80		Thửa đất số 158, 159, tờ bản đồ số 60	Phước Hòa	241 tỷ đồng	QĐ số 3215/QĐ-UBND ngày 13/01/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh thời gian thực hiện dự án đầu tư	
VII	Huyện Bắc Tân Uyên		15	7,51	-	7,51						
1	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường ĐH.436	UBND huyện	DGT	0,95		0,95	CLN	Đầu tuyến: từ ngã ba Cây Trắc giao với đường ĐH.411 Cuối tuyến: Giao với đường ĐH.415 đi vào Khu tưởng niệm chiến khu D	Đất Cuốc	Ngân sách	Quyết định số 4354/QĐ-UBND ngày 19/12/2019 của UBND huyện Bắc Tân Uyên phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công	
2	Nâng cấp BTN đường Hiếu Liêm 13 (giai đoạn 1)	UBND huyện	DGT	0,20		0,20	CLN	Đầu tuyến: giáp đường ĐT.746; Cuối tuyến: lý trình km1+00	Hiếu Liêm	Ngân sách	Quyết định số 4354/QĐ-UBND ngày 19/12/2019 của UBND huyện Bắc Tân Uyên phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công	
3	Nâng cấp BTN đường Tân Thành 28	UBND huyện	DGT	0,48		0,48	CLN	Đầu tuyến: giáp đường ĐH.411 Cuối tuyến: tiếp giáp Công trình Trường THPT Lê Lợi (Km0+363)	Tân Thành	Ngân sách	Quyết định số 4354/QĐ-UBND ngày 19/12/2019 của UBND huyện Bắc Tân Uyên phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công	

STT	Hạng mục	Chủ đầu tư	Mã QH	Diện tích (ha)	Hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Vị trí: số tờ, thửa	Xã/phường	Số tiền cam kết bố trí đầu tư công trong năm 2020	Pháp lý vốn/ pháp lý dự án	Ghi chú
						Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
4	Nâng cấp BTXM đường Thường Tân 21, Thường Tân 24	UBND huyện	DGT	0,55		0,55	CLN	- Thường Tân 21: Đầu tuyến giáp đường Thường Tân 18, cuối tuyến Hẻm cụt (Km0+618) - Thường Tân 24: Đầu tuyến giáp Thường Tân 25, cuối tuyến giáp Nghĩa trang ấp 5 (Km0+408)	Thường Tân	Ngân sách	Quyết định số 4354/QĐ-UBND ngày 19/12/2019 của UBND huyện Bắc Tân Uyên phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công	
5	Nâng cấp BTXM đường Lạc An 30	UBND huyện	DGT	0,60		0,60	CLN	Đầu tuyến giáp Lạc An 24 (sát bên giáo xứ Hoàng Châu) Cuối tuyến: giáp cầu Ông Tự ra đường Thường Tân 02 (Km0+992)	Lạc An	Ngân sách	Quyết định số 4354/QĐ-UBND ngày 19/12/2019 của UBND huyện Bắc Tân Uyên phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công	
6	Nâng cấp BTXM đường Tân Bình 39, 56	UBND huyện	DGT	0,20		0,20	CLN	- Tân Bình 39: đầu tuyến giáp đường ĐT.741, cuối tuyến Km0+480 - Tân Bình 56: đầu tuyến giáp đầu đường ĐT.741, cuối tuyến Km0+496	Tân Bình	Ngân sách	Quyết định số 4354/QĐ-UBND ngày 19/12/2019 của UBND huyện Bắc Tân Uyên phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công	
7	Nâng cấp BTXM đường Đất Cuốc 02, Đất Cuốc 08	UBND huyện	DGT	0,18		0,18	CLN	Đất Cuốc 02: đầu tuyến giáp đường ĐH411, cuối tuyến giáp Đất Cuốc 04 Đất Cuốc 08: đầu tuyến giáp Đất Cuốc 07, cuối tuyến Km 0+157	Đất Cuốc	Ngân sách	Quyết định số 4354/QĐ-UBND ngày 19/12/2019 của UBND huyện Bắc Tân Uyên phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công	
8	Nâng cấp BTN đường Tân Định 02 (giai đoạn 1)	UBND huyện	DGT	0,25		0,25	CLN	Đầu tuyến: Ngã 3 giáp đường Tân Định 03. Cuối tuyến giáp ngã 4 (cổng A) (Km0+847)	Tân Định	Ngân sách	Quyết định số 4354/QĐ-UBND ngày 19/12/2019 của UBND huyện Bắc Tân Uyên phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công	
9	Nâng cấp BTN đường Tân Thành 23 nối dài (đoạn cuối đường Tân Thành 23 đến giáp đường Tân Thành 13)	UBND huyện	DGT	0,30		0,30	CLN	Đầu tuyến: cuối đường Tân Thành 23. Cuối tuyến: giáp đường Tân Thành 13 (Km0+Km1+10)	Tân Thành	Ngân sách	Quyết định số 4354/QĐ-UBND ngày 19/12/2019 của UBND huyện Bắc Tân Uyên phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công	
10	Phân pha dây dẫn đường dây 110kV Trị An - Phú Giáo	Cty điện lực Bình Dương	DNL	0,204		0,204	CLN	Công trình dạng tuyến	Hiếu Liêm, Tân Định, Bình Mỹ	Vốn doanh nghiệp	QĐ số 3587/QĐ-EVN SPC ngày 29/10/2018 về phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công- dự toán công trình	
11	Mở rộng khu chế biến mỏ đá Thường Tân	Công ty cổ phần Đá Hoa Tân An	SKX	2,00		2,00	LUA	Các thửa đất thuộc tờ bản đồ số 25, 31	Thường Tân	Vốn doanh nghiệp	Công văn số 302/UBND-KTN ngày 25/01/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc mở rộng khu chế biến mỏ đá Thường Tân của Công ty Cổ phần Đá Hoa Tân An	

STT	Hạng mục	Chủ đầu tư	Mã QH	Diện tích (ha)	Hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Xã/phường	Số tiền cam kết bố trí đầu tư công trong năm 2020	Pháp lý vốn/ pháp lý dự án	Ghi chú
						Diện tích (ha)	Số thửa đất				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
12	Trạm biến áp 110kV Thường Tân và đường dây 110kV Uyên Hưng - Thường Tân	Công ty Điện lực Bình Dương	DNL	0,30		0,30	CLN	Công trình dạng tuyến đi qua các thửa đất thuộc tờ bản đồ số 4, 5, 9	Tân Mỹ	Vốn doanh nghiệp	Văn bản số 1033/PCBD-KHVT ngày 24/3/2020 của Công ty điện lực Bình Dương về việc đăng ký chuyển tiếp kế hoạch sử dụng đất công trình lưới điện 110kv trên địa bàn huyện Bắc Tân Uyên
13	Trạm biến áp 110kV VSIP2-MR2 và đường dây đầu nối	Công ty Điện lực Bình Dương	DNL	0,30		0,30	CLN	Công trình dạng tuyến đi qua các thửa đất thuộc tờ bản đồ số: 45, 46, 55, 54, 53, 52, 51, 75, 74	Bình Mỹ	Vốn doanh nghiệp	Văn bản số 1033/PCBD-KHVT ngày 24/3/2020 của Công ty điện lực Bình Dương về việc đăng ký chuyển tiếp kế hoạch sử dụng đất công trình lưới điện 110kv trên địa bàn huyện Bắc Tân Uyên
14	TBA 110kV Cống Xanh và đường dây đầu nối	Công ty Điện lực Bình Dương	DNL	0,40		0,40	CLN	KCN Tân Bình (thửa 130, 131, 132, 1pt 59, 70 tờ bản đồ số 39)	Tân Bình	Vốn doanh nghiệp	Văn bản số 1033/PCBD-KHVT ngày 24/3/2020 của Công ty điện lực Bình Dương về việc đăng ký chuyển tiếp kế hoạch sử dụng đất công trình lưới điện 110kv trên địa bàn huyện Bắc Tân Uyên
15	Xây dựng chợ Tân Định	UBND huyện	DCH	0,60		0,60	CLN	thửa 453, tờ bản đồ 19	Tân Định	Ngân sách	Quyết định số 4354/QĐ-UBND ngày 19/12/2019 của UBND huyện Bắc Tân Uyên phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công
VIII	Huyện Bàu Bàng		5	2,85		2,85					
1	Công trình trạm biến áp 110kV Cống Xanh và đường dây đầu nối	Công ty Điện lực Bình Dương	DNL	0,10		0,10	CLN	Công trình dạng tuyến	0, lha Hưng Hòa, Bàu Bàng	Vốn doanh nghiệp	Công văn số 1707/UBND-KTN ngày 19/4/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thỏa thuận địa điểm đầu tư trạm biến áp 110kv Cống Xanh và đường dây đầu nối
2	Công trình TBA 110kV Thanh An và đường dây 110kV Thanh An - trạm 220kV Bến Cát	Công ty Điện lực Bình Dương	DNL	1,30		1,30	CLN	Công trình dạng tuyến	Long Nguyên, Lai Hưng	Vốn doanh nghiệp	Công văn số 5823/UBND-KT ngày 14/11/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thỏa thuận vị trí TBA 110kv Thanh An và đường dây 110kV Thanh An - trạm 220kV Bến Cát

STT	Hạng mục	Chủ đầu tư	Mã QH	Diện tích (ha)	Hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Vị trí: số tờ, thửa	Xã/phường	Số tiền cam kết bố trí đầu tư công trong năm 2020	Pháp lý vốn/ pháp lý dự án	Ghi chú
						Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
3	Công trình đường dây 110kV từ trạm 220kV Bến Cát đến trạm 220kV Chơn Thành	Công ty Điện lực Bình Dương	DNL	1,00		1,00	CLN	Công trình dạng tuyến	Lai Hưng, Lai Uyên, Trừ Văn Thố	Vốn doanh nghiệp	Văn bản số 970/PCBD-KHVT ngày 20/3/2020 của Công ty điện lực Bình Dương đề nghị thông qua HĐND tỉnh	
4	Công trình TBA 110kV Lai Hưng và đường dây đấu nối	Công ty Điện lực Bình Dương	DNL	0,40		0,40	CLN	Công trình dạng tuyến	Lai Hưng	Vốn doanh nghiệp	Văn bản số 970/PCBD-KHVT ngày 20/3/2020 của Công ty điện lực Bình Dương đề nghị thông qua HĐND tỉnh	
5	Đường tạo lực Mỹ Phước - Bàu Bàng	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng tỉnh	DGT	0,045		0,045	CLN	Tờ bản đồ số 30 Lai Hưng và tờ bản đồ số 43 Lai Uyên	Lai Hưng, Lai Uyên	Vốn doanh nghiệp	Quyết định số 717a/QĐ-UBND ngày 31/3/2016 của UBND tỉnh	
IX	Huyện Dầu Tiếng		3	4,80	-	4,80						
1	Nâng cấp, mở rộng đường ấp Lò Rèn xã Minh Thạnh (từ đường ĐT 749 đến DH 722)	Ban quản lý dự án ĐTXD	DGT	2,65		2,65	CLN	Công trình dạng tuyến	Minh Thạnh	39 tỷ đồng	Quyết định số 637/QĐ-UBND ngày 01/11/2019 của UBND huyện Dầu Tiếng về việc phê duyệt chủ trương đầu tư	
2	Hệ thống thoát nước bên ngoài ranh quy hoạch cụm công nghiệp An Lập	Công ty TNHH Đầu tư Phát triển hạ tầng An Lập	DTL	2,00		2,00	CLN	Công trình dạng tuyến	An Lập	Vốn Doanh nghiệp	Quyết định số 3207/QĐ-UBND ngày 14/11/2018 của UBND tỉnh Bình Dương về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết 1/500 Cụm CN An Lập	
3	Đường giao thông nông thôn từ đường N1 đến đường DH 711 ấp Chợ, xã Thanh Tuyền	UBND xã Thanh Tuyền	DGT	0,15		0,15	CLN	Công trình dạng tuyến	Thanh Tuyền	1,2 tỷ đồng	Văn bản số 813/UBND-KT ngày 04/7/2019 của UBND huyện Dầu Tiếng v/v chấp thuận chủ trương xây dựng đường GTNT từ đường N1 đến đường DH 711 ấp Chợ, xã Thanh Tuyền	
64	TỔNG SỐ		64	118,88	30,44	88,44						

DANH MỤC BỔ SUNG CÔNG TRÌNH CHUYÊN MỤC DỊCH VỤ SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA TRONG NĂM 2020

(Kèm theo Tờ trình số: 2714 /TT-UBND ngày 09 /2020 của UBND tỉnh Bình Dương)

Sst	Hạng mục	Chủ đầu tư	Mã	Diện tích QH (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Diện tích tăng thêm (ha)	Xã, phường	Số tờ, Số thửa	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
I	Thị xã Tân Uyên		7	9,06		9,06				
1	Khu nhà ở Dương Tiến Phát	Công ty TNHH thương mại bất động sản Dương Tiến Phát	ONT	0,29		0,29	Hội Nghĩa	Các thửa đất thuộc tờ bản đồ số 6	Văn bản số 6359/UBND-KTN ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh về việc chấp thuận chủ trương đầu tư khu nhà ở Dương Tiến Phát	
2	Khu nhà ở Tuấn Điền Phúc	Công ty TNHH MTV Tuấn Điền Phúc	ONT	1,24		1,24	Vĩnh Tân	Tờ bản đồ số 35	Văn bản số 4938/UBND-KTN ngày 30/9/2019 của UBND tỉnh về việc chấp thuận chủ trương đầu tư khu nhà ở Tuấn Điền Phúc	
3	Khu nhà ở Quang Phúc	Công ty cổ phần Bất động sản Tân Uyên	ONT	0,50		0,50	Vĩnh Tân	Các thửa đất thuộc tờ bản đồ số 41	Văn bản số 4884/UBND-KTN ngày 27/9/2019 của UBND tỉnh về việc chấp thuận chủ trương đầu tư khu nhà ở Quang Phúc	
4	Dự án đầu tư sản xuất gỗ	Công ty TNHH Một thành viên Thương mại gỗ Nhật Xương	SKC	2,26		2,26	Khánh Bình	Các thửa đất thuộc tờ bản đồ số 47	Quyết định số 119/QĐ-UBND ngày 16/01/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quyết định chủ trương đầu tư nhà máy sản xuất gỗ của Công ty TNHH MTV Thương mại gỗ Nhật Xương	
5	Dự án sản xuất các sản phẩm từ xi măng (chậu, mặt bàn,...); gia công chân ghế bằng gỗ và kim loại	Công ty TNHH Nhật Quang Phát	SKC	0,26		0,26	Thái Hòa	Các thửa đất thuộc tờ bản đồ số 3	Quyết định số 794/QĐ-UBND ngày 25/3/2020 của UBND tỉnh về quyết định chủ trương đầu tư của Công ty TNHH MTV Nhật Quang Phát	
6	Dự án khai thác khoáng sản (sét gạch ngói)	Công ty TNHH Nguyễn Thái Hòa	SKX	3,00		3,00	Tân Hiệp	Các thửa đất thuộc tờ bản đồ số 5	Giấy phép khai thác khoáng sản (sét gạch ngói) số 114/GP-UBND ngày 26/11/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh	

Stt	Hạng mục	Chủ đầu tư	Mã	Diện tích QH (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Diện tích tăng thêm (ha)	Xã, phường	Số tờ, Số thửa	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
7	Khu nhà ở Đại Khánh Bình	Công ty TNHH Đại Khánh Bình	ODT	1,50		1,50	Khánh Bình	Các thửa đất thuộc tờ bản đồ số 40	Văn bản số 557/UBND-KTN ngày 01/02/2019 của Ủy bn nhân dân tỉnh về việc chấp thuận chủ trương đầu tư khu nhà ở Đại Khánh Bình	
II	Huyện Bắc Tân Uyên		1	0,03		0,03				
1	Khu khai thác đá	Công ty Cổ phần đá Hoa Tân An	SKX	0,03		0,03	Tân Mỹ	Thửa 976, tờ bản đồ số 25	Giấy phép khai thác đá xây dựng số 77/GP-UBND ngày 06/9/2019 của UBND tỉnh cấp cho Công ty cổ phần đá Hoa Tân An	
III	Huyện Dầu Tiếng		1	5,20		5,20				
1	Dự án Bến cảng thủy nội địa Phú Cường Thịnh	Công ty TNHH TMDV Phú Cường Thịnh	DGT	5,20		5,20	Thanh Tuyền	Các thửa đất thuộc tờ bản đồ số 26 và 37	Quyết định số 3549/QĐ-UBND ngày 02/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về quyết định chủ trương đầu tư bến cảng thủy nội địa của Công ty TNHH TM DV Phú Cường Thịnh (tổng diện tích dự án là 14,89ha, qua rà soát có khoảng 5,2ha đất trồng lúa)	
9	TỔNG		9	14,29		14,29				